

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-10-2022  
V/v tranh chấp về “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 730/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lương Thanh B, sinh năm 1968; nơi cư trú: số 163, tổ 7, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lương Thanh B trình bày: Ông và bà Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, bà và bà T sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Ông và bà T ly thân từ năm 1997 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ai cũng có cuộc sống riêng. Vì vậy, ông Lương Thanh B xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

bà yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh T. Do bận công việc ông xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thanh T có 02 (hai) con chung tên Lương Hoài N, sinh năm 1991; Lương Thị Thúy H, sinh năm 1993, hiện 2 con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thanh T trình bày: Ông và bà T sống chung với nhau năm 1990, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Ông và bà T ly thân từ năm 1997 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay ông B yêu cầu ly hôn với ông, bà đồng ý. Do bận công việc bà xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án.

Về con chung: Bà và ông B có 02 (hai) con chung tên con chung tên Lương Hoài N, sinh năm 1991; Lương Thị Thúy H, sinh năm 1993, hiện 2 (hai) con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Bị đơn, bà Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lương Thanh B với bà Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Ông B và bà T có 02 (hai) con chung tên con chung tên Lương Hoài N, sinh năm 1991; Lương Thị Thúy H, sinh năm 1993, hiện 2 (hai) con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Nguyễn Thanh T đang cư trú tại xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Lương Thanh B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh T. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng xác định nguyên đơn ông Lương Thanh B, bị đơn bà Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lương Thanh B, bị đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

*\* Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa ông B và bà T sống chung với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà T không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận ông B và bà T là vợ chồng.

[5]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Lương Hoài N, sinh năm 1991; Lương Thị Thúy H, sinh năm 1993, hiện N, H đã thành niên, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Ông B, bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Ông B, bà T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án giải quyết.

[8]. Về án phí: Ông Lương Thanh B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Thanh B.

Không công nhận ông Lương Thanh B với bà Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

*Về quan hệ con chung:* Ông Lương Thanh B, bà Nguyễn Thanh T có 02 (hai) con chung tên Lương Hoài N, sinh năm 1991; Lương Thị Thúy H, sinh năm 1993, hiện Nam, Hằng đã thành niên, Tòa án không xem xét, giải quyết.

*Về tài chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Ông Lương Thanh B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012555 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông B đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông B, bà T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thi**